

# DẠY NGỮ PHÁP TIẾNG NGA QUA CÁC BÀI THƠ

CAO THỊ THÙY LƯƠNG\*

\*Đại học Sư phạm Hà Nội, ✉ caothuyluong.vn@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/02/2019; ngày sửa chữa: 16/4/2019; ngày duyệt đăng: 15/5/2019

## TÓM TẮT

Trong lớp học ngoại ngữ nói chung và tiếng Nga nói riêng hiện nay, giáo viên thường xuyên phải thiết lập các phương pháp giảng dạy nhằm tạo cơ hội tốt cho sinh viên thành công. Sinh viên không chỉ cần học các tài liệu được yêu cầu mà quan trọng là họ cần phải cảm thấy có hứng thú và có động lực để học tập. Giờ học ngữ pháp với các phương pháp giảng dạy truyền thống thật nặng nề đối với người học. Các nghiên cứu về phương pháp dạy ngữ pháp thông qua các bài thơ của các ngoại ngữ khác rất nhiều tuy nhiên với tiếng Nga còn khá ít. Chính vì vậy, trong phạm vi bài báo này, chúng tôi trình bày phương pháp dạy ngữ pháp tiếng Nga qua bài thơ nhằm làm tăng hứng thú học ngữ pháp của người học. Phương pháp này giúp người học thêm yêu ngữ pháp tiếng Nga.

**Từ khóa:** bài thơ, dạy ngữ pháp, hứng thú

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thường thì từ “ngữ pháp” được gắn liền với một cái gì đó buồn tẻ và nhàm chán. Việc dạy ngữ pháp và các cách diễn đạt nội dung lời nói đúng ngữ pháp, cũng như việc tri nhận các hình thái ngữ pháp trong nói và viết thường diễn ra thông qua việc hình thành các kỹ năng ngữ pháp, là một phần không thể thiếu của tất cả các loại hành động lời nói. Tất nhiên, đối với người học, ngữ pháp là một khái niệm rất khô khan và đơn điệu, là những cái mà họ không thể hiểu được, và hệ quả là họ thường không còn động lực và không mong muốn tiếp tục học ngoại ngữ họ đang theo học nữa. Lúc này các giảng viên phải đối mặt với câu hỏi: “Làm thế nào có thể đa dạng hóa các bài học của mình và mang lại cho người học một giờ học vui vẻ, nhưng đồng thời phải hữu ích?”. Có nhiều cách khác nhau để

xây dựng một quá trình làm quen với các tài liệu ngữ pháp và luyện tập các cấu trúc ngữ pháp này. Một trong những cách đó là lựa chọn các tài liệu dạy ngữ pháp thật thú vị, khơi gợi sự thích thú cho người học. Trong quá trình giảng dạy tiếng Nga ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, những giảng viên chúng tôi nhận thấy, sử dụng các bài thơ trong giờ học ngoại ngữ là một cách luôn làm cho giờ học ngữ pháp mất đi những khó khăn vốn có của nó. Người học ở tất cả các lứa tuổi đều thích đọc thơ và điều này có thể được vận dụng một cách tích cực trong giờ học ngữ pháp. Các cấu trúc ngữ pháp, hoạt động ngôn ngữ và kỹ năng nghe của người học được tiếp thu và kích hoạt tốt hơn trong các bài thơ, cũng như làm tăng hứng thú của họ đối với việc học ngữ pháp tẻ nhạt. Để các giờ học ngữ pháp thêm lôi cuốn, để các kiến thức ngữ pháp

không tồn tại trong trí nhớ người học dưới dạng các công thức, các quy tắc hay các bảng biểu, để lời nói của người học mỗi khi nói ra đều đúng ngữ pháp, trong bài viết này chúng tôi đề cập đến một phương pháp dạy ngữ pháp khá hiệu quả giúp cho người học thực sự tìm thấy niềm vui và cảm hứng khi học ngữ pháp, đó chính là sử dụng các bài thơ làm tư liệu để dạy ngữ pháp, cụ thể là ngữ pháp tiếng Nga.

## 2. SỬ DỤNG CÁC BÀI THƠ TRONG DẠY NGỮ PHÁP TIẾNG NGA

### 2.1. Vai trò của các bài thơ trong việc dạy ngữ pháp tiếng Nga

Theo Пахова (1989), một trong những phương pháp hiệu quả nhất của việc dạy ngữ pháp tiếng Nga là sử dụng các tài liệu thi ca trong những giờ học ngữ pháp tiếng Nga. Việc sử dụng các bài thơ trong dạy ngữ pháp là một trong những phương pháp đang được các nhà nghiên cứu đặc biệt chú ý đến. Chúng tôi, những người làm việc với người học ở các giai đoạn khác nhau trong quá trình học đang sử dụng các bài thơ vào quá trình giảng dạy của mình. Có nhiều giáo trình, sách giáo khoa dùng các bài thơ làm tài liệu giảng dạy, các bài thơ này làm cho công việc của giảng viên nhẹ nhàng hơn. Solpo (2016) đã đưa ra các lý do sau để giải thích cho việc tại sao nên sử dụng các bài thơ trong quá trình dạy ngữ pháp để khẳng định vai trò vô cùng to lớn của các bài thơ trong các giờ học này:

*Thứ nhất*, sinh viên thường rất thích đọc thơ, có nhiều niềm yêu thích và đam mê đối với thơ ca. Chính vì vậy, khi tiếp xúc với loại hình văn bản này họ rất thích thú, như đã nói ở trên, điều này góp phần rất tích cực và hiệu quả vào việc tiếp thu và ghi nhớ các kiến thức ngữ pháp mà giảng viên truyền thụ.

*Thứ hai*, các tài liệu thơ ca hiện đại hoặc thi ca dân gian luôn đặt ngôn ngữ trong bối cảnh văn hóa, giúp người học tiếp thu văn hóa thông qua ngôn ngữ.

*Thứ ba*, trong các bài thơ thường có các cấu trúc ngữ pháp hoặc các từ lặp đi lặp lại nhiều lần, điều này vô cùng thuận lợi cho người học trong quá trình ghi nhớ. Sự nhắc lại nhiều lần một cấu trúc ngữ pháp làm cho người học nhanh chóng ghi nhớ cấu trúc này, đồng thời vô cùng hứng thú khi luyện tập với nó. Điều này đáp ứng được yêu cầu về sự lặp lại khi học các công thức hay các cấu trúc ngữ pháp (Solpo, 2006, tr.39).

Mục đích của việc dạy ngoại ngữ là tiếp thu tri thức, hình thành các kỹ năng và kỹ xảo cho người học, cũng như việc lĩnh hội các kiến thức đất nước học, ngôn ngữ đất nước học và văn hóa – thẩm mỹ học. Thơ mang đến niềm vui mỗi khi học một ngoại ngữ và cũng như nâng cao hiệu quả của quá trình giáo dục.

### 2.2. Hình thành kỹ năng ngữ pháp khi làm việc với các tư liệu thơ ca trong giờ học tiếng Nga

Tập thể giảng viên chúng tôi (cả những người mới vào nghề lẫn những giáo viên đã đi dạy lâu năm trong Bộ môn tiếng Nga trường Đại học Sư phạm Hà Nội) đều cho rằng, việc người học cứ phải nhắc đi nhắc lại một cấu trúc ngữ pháp đơn điệu khi luyện tập nhanh chóng làm họ mệt mỏi và chán nản và cho dù họ có nỗ lực đến bao nhiêu đi chăng nữa thì kết quả họ thu được không làm hài lòng cả giảng viên lẫn người học. Nếu hỏi các sinh viên rằng, điều gì làm họ không thích nhất khi học tiếng Nga thì ngay lập tức chúng ta nghe được câu trả lời là học ngữ pháp tiếng Nga, đặc biệt là động từ chuyển động. Có thể làm cho quá trình nắm vững ngữ pháp trở nên thú vị, hiệu quả và sáng tạo được không? Có, điều đó là có thể, nếu ngữ pháp có định hướng giao tiếp và giao tiếp cá thể hóa. Để làm được điều đó cần phải sử dụng các phương thức làm việc với các tài liệu ngữ pháp, các phương thức này phải tránh được việc tập luyện cứng nhắc, đơn điệu trong giờ học. Một trong những phương thức này là sử dụng các bài tập sáng tạo với các tác phẩm thơ ca.

Rất tiếc là, phần lớn các giáo trình, sách giáo khoa dạy trong nhà trường đề xuất rất ít những ý

tương cho hoạt động dạy học thú vị, có ý nghĩa và có ngữ cảnh cụ thể khi dạy ngữ pháp này. Các tác giả có xu hướng đưa ra các bài tập ít về số lượng, tập trung đào sâu và củng cố các cấu trúc ngữ pháp một cách khô khan, hoặc ngay lập tức họ đưa ra các cấu trúc ngữ pháp có tính đến hoạt động giao tiếp của người học, các hoạt động này nhằm mục đích giúp người học nghe nói trôi chảy lưu loát. Kết quả là các dữ liệu ngữ pháp mới này không được lưu vào bộ nhớ của sinh viên, khiến cho sinh viên gặp khó khăn khi giải quyết vấn đề giao tiếp trong các tình huống học tập khác.

Chính việc nắm vững ngữ pháp hình thành khả năng nhận thức và sử dụng các cấu trúc ngữ pháp trong các lời nói cá nhân của mình.

Việc sử dụng các bài tập giao tiếp cá thể hóa cùng các bài thơ trong giờ học ngoại ngữ cho phép người học nắm vững các cấu trúc câu của các loại hình giao tiếp khác nhau, nắm vững được các hình thái thời của động từ và sử dụng thành thạo chúng vào trong thực tế hàng ngày, bởi vì, người học sẽ không còn sợ ngữ pháp, họ sẽ nắm vững chúng tốt hơn thông qua các cấu trúc câu có vần điệu (Медведева, 1992, tr.19).

Việc sử dụng các bài thơ để nắm vững các cấu trúc ngữ pháp tạo ra các khả năng không giới hạn cho phép. *Thứ nhất*, không chỉ thu hút sự chú ý của người học đến các hoạt động sáng tạo mà còn tạo cho họ thói quen tham gia tích cực vào việc hoàn thành các bài tập – hình thành động cơ bên trong của người học, động cơ này trong tương lai có thể trở thành niềm đam mê sâu sắc đối với việc học ngôn ngữ đó. *Thứ hai*, phương pháp sáng tạo tiếp cận ngữ pháp loại bỏ việc ghi nhớ các quy tắc, cấu trúc ngữ pháp một cách nhàm chán, không có tác dụng, nhưng ngược lại, nó phát triển trí nhớ, tư duy và năng lực sáng tạo của sinh viên.

Các cấu trúc ngữ pháp được lặp đi lặp lại trong bài thơ tạo ra một cảm giác nhịp điệu, nhờ đó mà người học lĩnh hội các cấu trúc đó nhẹ nhàng và lâu bền hơn. Các tài liệu ngữ pháp được lưu vào trong trí nhớ của người học và được ghi nhớ rất lâu.

Các phương pháp giảng dạy có thể khác nhau và phụ thuộc vào các giai đoạn dạy học cũng như mục đích đặt ra của mỗi giảng viên.

Các cấu trúc có vần điệu và các bài tập sáng tạo dẫn ra dưới đây có thể được sử dụng thành công không chỉ cho người học ở giai đoạn đầu mà còn có hiệu quả ở các giai đoạn cao hơn trong quá trình học:

+ Ở giai đoạn giới thiệu tài liệu ngữ pháp mới (với tính chất là tài liệu minh họa để hình thành các quy tắc sử dụng)

+ Ở giai đoạn hình thành các kỹ năng tiếp nhận (nhận biết hình thái ngữ pháp này hoặc hình thái ngữ pháp kia trong một ngữ cảnh khác)

+ Khi hình thành các kỹ năng ngữ pháp tự tạo khi nói (nhờ các bài tập dạng thay thế, biến đổi, mở rộng cấu trúc và kết hợp các tài liệu ngữ pháp mới với những phần ngữ pháp sinh viên đã được học và nắm vững trước đó)

+ Giống như một nguồn gốc để tổ chức tiếp nhận lời nói

+ Giống như một hình thức giải trí (để làm giảm nhẹ những căng thẳng hoặc mệt mỏi giữa giờ học) hoặc như một tài liệu hỗ trợ, bổ sung (vào lúc cuối giờ học nếu còn ít phút thời gian trống trước khi hết giờ) (Измайлова, 2005, tr.45).

Như vậy, chúng ta sẽ xem xét một số phương pháp làm việc với các cấu trúc có vần điệu (các bài thơ), những cấu trúc này có thể giúp cho sinh viên đặc biệt là những người mới bắt đầu học hoàn thành nhiệm vụ và làm bài tập ngữ pháp một cách thích thú và đam mê hơn (Измайлова, 2005, tr.45).

### 2.2.1. Hình thành các kỹ năng tiếp nhận ngữ pháp

Những bài thơ ngắn có thể trở thành một tài liệu minh họa tuyệt vời trong quá trình xây dựng các quy tắc ngữ pháp trong giai đoạn giới thiệu cũng như xử lý một tài liệu này hay tài liệu khác.

### 2.2.1.1. Giải thích

Sinh viên được yêu cầu đọc một bài thơ và được giải thích các cấu trúc ngữ pháp trong bài thơ phù hợp với nội dung bài học.

Ví dụ, khi dạy về câu phức hợp có mệnh đề phụ chỉ mục đích, giảng viên có thể lựa chọn một bài thơ có chứa cấu trúc câu chỉ mục đích, trình chiếu bài thơ đó và giải thích cấu trúc câu cho sinh viên hiểu.

Около зеркала  
 Это глазки, чтобы видеть.  
 Это носик, чтоб дышать.  
 Это ушки, чтобы слышать.  
 Это ножки, чтоб бежать.  
 Это ручки, чтобы маму  
 Очень крепко обнимать.  
 (Стихотворение для маленьких детей)

Giảng viên đưa ra các câu hỏi gợi mở giúp sinh viên dần tiếp cận được nội dung mà mình cần hướng đến. Giảng viên yêu cầu sinh viên quan sát các câu trong bài thơ, nhận xét xem các câu thơ đó là loại câu gì (câu đơn hay câu phức), chúng có điểm chung gì. Sinh viên sẽ phát hiện ra đó là các câu phức gồm hai vế câu, các câu giống nhau đều có vế sau bắt đầu bằng liên từ чтобы. Giảng viên lại gợi ý sinh viên nhận xét về các động từ đứng sau liên từ чтобы, đó là các động từ nguyên thể. Lúc này, khi sinh viên đã có nhận xét tương đối đầy đủ về các câu thơ được trình chiếu, giảng viên đưa ra kết luận, cung cấp các kiến thức cho sinh viên về câu phức hợp có mệnh đề phụ chỉ mục đích cùng một chủ thể hành động ở cả vế chính và vế phụ.

Giảng viên trình chiếu bài thơ thứ hai. Yêu cầu sinh viên đọc to bài thơ sau:

Я так хочу, чтоб мама улыбалась  
 Я так хочу, чтоб мама улыбалась,  
 Чтоб в жизни не грустила никогда,  
 Чтобы всегда тебе все удавалось,  
 Чтоб не узнала ты, что есть беда.  
 В день матери, любимая, желаю,

Чтоб ты осталась навсегда такой!  
 Тебе я эти строки посвящаю –  
 Прекрасной маме, нежной и родной!  
 (Стихотворение для маленьких детей)

Tương tự cách làm như trên, giảng viên dẫn dắt, gợi ý giúp sinh viên đưa ra được nhận xét đúng về cách sử dụng động từ đi sau liên từ чтобы trong câu phụ chỉ mục đích: Động từ chia thời quá khứ vì sau liên từ чтобы ở câu phụ có danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ, nói cách khác, không cùng chủ thể hành động ở vế chính và vế phụ (Михайлова Е.А., 2006, tr.38).

Sau hai ví dụ từ hai bài thơ trên, giảng viên kết luận về vị ngữ (động từ) trong câu phụ mục đích. Ngoài ra, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên đọc to các từ mới mà họ chưa biết nghĩa, giảng viên giải nghĩa các từ mới đó. Có thể yêu cầu sinh viên dịch bài thơ sang tiếng Việt để tạo thêm sự hào hứng cho sinh viên.

### 2.2.1.2. Sắp xếp lại theo nhóm một cách logic

+ Viết dòng thơ đầu tiên lên bảng. Người học có nhiệm vụ sắp xếp các câu thành một bài thơ sao cho có vần có điệu, sau đó đối chiếu với bản gốc.

Ví dụ, sau khi học về câu phức hợp có mệnh đề phụ chỉ điều kiện. Giảng viên viết lên bảng hoặc trình chiếu trên màn hình câu thơ đầu tiên của bài thơ:

Если на деревьях

Các câu sau bị đảo lộn trật tự được trình chiếu cho sinh viên xem. Giảng viên yêu cầu sinh viên sắp xếp lại các câu sao cho có vần có điệu.

Если дождик льется,  
 Птицы улетели,  
 Это время года  
 Если небо хмурое,  
 Листья пожелтели,  
 Если в край далекий  
 Осенью зовется.



Sau khi một số sinh viên sắp xếp theo ý của mình, giảng viên trình chiếu bản gốc của văn bản.

Осень  
Если на деревьях  
Листья пожелтели,  
Если в край далекий  
Птицы улетели,  
Если небо хмурое,  
Если дождик льется,  
Это время года  
Осенью зовется.

M. Ходякова

Có thể yêu cầu sinh viên dịch sơ lược sang tiếng Việt hoặc tìm một bài thơ trong tiếng Việt có chủ đề tương tự bài thơ vừa học để tạo thêm phần sôi nổi, hào hứng cho sinh viên.

+ Một ví dụ khác, khi dạy sinh viên hành động lời nói “cái gì giống cái gì”, giảng viên có thể trình chiếu bài thơ sau cho sinh viên quan sát và đọc.

На что похоже солнце?  
На что похоже солнце?  
На круглое оконце.  
Фонарик в темноте.  
На мяч оно похоже,  
На блин горячий тоже  
И на пирог в плите.  
На жёлтенькую пуговку.  
На лампочку. На луковку.

Татьяна Бокова

Nếu trong kho dữ liệu của giảng viên có các minh họa màu hay các bức tranh vẽ phác họa mô tả các vật khác nhau xuất hiện trong tác phẩm như: оконце, мяч, блин, пирог, пуговка, лампочка, луковка thì có thể yêu cầu sinh viên lựa chọn các bức tranh có liên quan đến nội dung bài thơ và sắp xếp chúng theo trình tự xuất hiện trong bài thơ. Bên dưới mỗi bức hình minh họa phải in các từ nguyên gốc, sau đó yêu cầu sinh viên đối chiếu các từ đó với các từ có trong bài thơ, nhận xét sự khác nhau đối với danh từ giống cái (hoặc giống nhau đối với danh từ giống trung), từ đó sinh viên có thể

nhận ra rằng đi sau giới từ на là các danh từ hoặc cụm danh từ cách bốn.

Giảng viên giải thích cách dùng cấu trúc ngữ pháp *похож(е, а, и) на что?* để nói cái gì giống cái gì, sau đó, đưa ra kết luận cho bài học.

Để củng cố thêm nội dung bài học, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên nói những ví dụ của mình dựa vào bài thơ trên. Thậm chí, có thể yêu cầu sinh viên, nếu có thể làm bài thơ tương tự bài thơ đã đưa ra nhưng thay bằng các từ khác của sinh viên.

+ Người học được giao nhiệm vụ tái hiện lại văn bản của bài thơ bằng cách sắp xếp lại những từ cho trước không theo trật tự thành một câu thơ có vần điệu theo một trật tự lôgic.

**прийти, с, Хозяйка, однажды, базар, базар, Хозяйка, принести, с, домой**

Mỗi sinh viên đưa ra các phương án trả lời của mình. Sau đó, giảng viên công bố bài thơ gốc để tìm ra người có đáp án đúng với bản gốc nhất. Cách làm này thường đưc áp dụng để củng cố ngữ pháp cho sinh viên trong phần thực hành sau khi đã giới thiệu nội dung ngữ pháp của bài mới.

**Хозяйка однажды с базара пришла, Хозяйка с базара домой принесла**

## 2.2.2 Hình thành kỹ năng tự tạo ngữ pháp trong nói

### 2.2.2.1. Bài tập thay thế

+ Trên bảng chỉ có phần đầu của câu. Giảng viên yêu cầu sinh viên thêm phần còn thiếu vào câu đó sao cho được một câu đúng.

Khi học về câu phức hợp có mệnh đề phụ chỉ điều kiện (điều kiện có thật), giảng viên có thể áp dụng dạng bài tập này. Giảng viên cho vế đầu của câu:

Если снег повсюду тает,  
.....  
Если все зазеленело  
.....

Sinh viên điền tiếp phần còn thiếu sao cho câu vừa hoàn thành là một câu đúng. Chấp nhận và khuyến khích mọi ý tưởng của sinh viên miễn sao kết quả là câu đúng ngữ pháp và có chút vần điệu. Kết thúc bài tập, giảng viên trình chiếu bài thơ gốc và yêu cầu sinh viên đọc to bài thơ, có thể dịch sang tiếng Việt cho giờ học thêm sôi nổi.

К нам пришла весна  
Если снег повсюду тает,  
День становится длинней,  
Если все зазеленело  
И в полях звенит ручей,  
Если солнце ярче светит,  
Если птицам не до сна,  
Если стал теплее ветер,  
Значит, к нам пришла весна.

E. Карганова

+ Trên bảng viết một (hai) câu thơ. Tất cả các sinh viên đều được phát các mảnh giấy nhỏ để họ ghi các danh từ có vần điệu với câu thơ trên. Giảng viên giải thích rằng, các sinh viên phải đặt câu của riêng mình bằng cách sử dụng câu mẫu trên bảng, điền một từ phù hợp vào mỗi chỗ trống, lưu ý đến cách của danh từ cần điền.

Если б не было учителя,  
То и не было б, наверное,  
Ни ....., ни .....,  
Ни ....., ни .....

Sau khi đã hoàn thành bài thơ, giảng viên cần phải giải thích cho sinh viên cách dịch những câu thơ đó như thế nào sang tiếng Việt. Hơn nữa, có thể yêu cầu sinh viên:

“Dịch ngược” khi bài thơ đã được dịch sang tiếng mẹ đẻ.

Đọc bài thơ theo trí nhớ (có thể dựa vào quy tắc “hòn tuyết”)

Trong giờ học tiếp theo có thể tổ chức một cuộc thi giữa các đội hoặc các dãy, yêu cầu sinh viên chọn các động từ có vần điệu với các từ của đội đối thủ đưa ra.

Sau khi hoàn thành bài tập, giảng viên trình chiếu nguyên vẹn bài thơ gốc, so sánh với bài thơ mà sinh viên đã sáng tạo ra.

Если б не было учителя  
Если б не было учителя,  
То и не было б, наверное,  
Ни поэта, ни мыслителя,  
Ни Шекспира, ни Коперника.  
И поныне бы, наверное,  
Если б не было учителя,  
Неоткрытые Америки  
Оставались неоткрытыми.  
И не быть бы нам Икарами,  
Никогда б не взмыли в небо мы,  
Если б в нас его стараниями  
Крылья выращены не были.  
Без его бы сердца доброго  
Не был мир так удивителен.  
Потому нам очень дорого  
Имя нашего учителя!  
Автор: Вероника Тушнова

2.2.2.2. Bài tập phục hồi các cấu trúc câu bị thay đổi có chủ ý

Sửa lỗi

+ Sinh viên phải cố gắng tìm kiếm trong bài thơ những lỗi sai mà giảng viên trước đó đã cố tình tạo ra và sửa chữa chúng phù hợp với các quy tắc của ngữ pháp tiếng Nga, đưa bài thơ về dạng đúng ban đầu của nó.

Khi học về danh từ cách bốn, đối tượng trực tiếp của hành động đi sau động từ принести, giảng viên trình chiếu bài thơ đã bị cố tình sửa thành sai:

### Овощи

Хозяйка однажды с базара пришла,  
Хозяйка с базара домой принесла:

Картошка,  
Капуста,  
Морковка,  
Горох,

Петрушка и свёкла.

Ох!..

Тувим Юлиан (Перевод . С. Михалкова)

Sinh viên phải phát hiện ra lỗi sai là các danh từ đi sau động từ *принести* mà lại ở cách một, sửa lỗi và đọc bài thơ đã hoàn thiện.

+ Sinh viên được yêu cầu thay thế các đại từ trong bài thơ và theo đó động từ cũng phải chia lại cho phù hợp với đại từ mới thay thế.

Giảng viên trình chiếu bài thơ sau lên màn hình.

*Как мы проводили время летом*

Мы гуляли, загорали,

Возле озера играли.

На скамейку сели –

Две котлеты съели.

Лягушонка принесли

И немного подросли.

Эдуард Успенский

Sau đó yêu cầu sinh viên nói về chính mình (là ngôi я) hoặc nói về người thứ ba (ngôi он hoặc она). Sinh viên thay thế đại từ làm chủ ngữ đồng thời phải chia lại động từ theo chủ ngữ mới cho phù hợp.

### 2.2.2.3. Bài tập hỏi – đáp

Nội dung của bài thơ có thể làm cơ sở cho bài tập hỏi đáp, hơn nữa, những câu hỏi này còn có thể kiểm tra được khả năng hiểu những điều được đọc và được nghe của sinh viên cũng như có thể làm tăng vốn sống và niềm say mê của sinh viên. Các bài tập hỏi đáp này có thể tiến hành dưới dạng các trò chơi.

Như vậy, nhờ sự hỗ trợ của một số hình thức trò chơi ta có thể vừa củng cố được các tài liệu ngôn ngữ mới, lại còn vừa có thể vui vẻ, nhẹ nhàng ôn lại nội dung bài đã dạy. Sinh viên cứ nhắc đi nhắc lại một cấu trúc ngữ pháp giống nhau mà không cảm thấy mệt mỏi, nhàm chán. Tuy nhiên, có một điều vô cùng quan trọng là giảng viên cần phải tuân thủ hai quy tắc cơ bản khi sử dụng trò chơi. Đó là, thứ nhất, trước khi đưa ra bất kỳ một trò chơi nào, người dạy phải tự hỏi bản thân mình: cần trò chơi này để làm gì, nó mang lại gì cho người học. Chơi chỉ để chơi, không có mục đích gì thì chỉ làm tốn

thời gian của cả thầy và trò. Người thầy phải luôn đặt ra cho mình một mục đích dạy học rõ ràng. Hai là, đừng bao giờ cố gắng tích hợp hai mục đích: dẫn tài liệu ngữ pháp mới và học thuộc từ mới vào một trò chơi. Nếu cần phải giới thiệu cấu trúc ngữ pháp mới thì tất cả các từ vựng được sử dụng trong bài thơ phải được giới thiệu trước với sinh viên, cho sinh viên làm quen với các từ mới đó trước, có nghĩa là phải tuân thủ nghiêm quy tắc chỉ có một điều khó trong bài giảng của mình.

Bài tập dưới dạng trò chơi với các cấu trúc có vần điệu được hình thành theo nguyên tắc ngữ pháp nói trên, về bản chất là các bài tập tình huống, mà ở đó tạo ra được khả năng lặp đi lặp lại một mẫu câu trong hành động lời nói cho sinh viên. Có thể sử dụng rộng rãi các bài tập dạng này trong các giờ học tiếng Nga (cả giờ học trên lớp lẫn giờ học ngoại khóa) với mục đích tác động tâm lý lên người học: để nâng cao trạng thái cảm xúc và cải thiện tính tích cực và khả năng làm việc của họ (Измайлова, Е.В., 2005, tr.85).

### 2.3. Thực nghiệm và đánh giá kết quả thực nghiệm

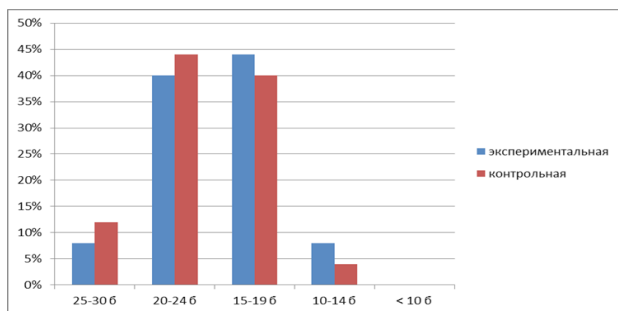
Để đánh giá tính hiệu quả của quá trình sử dụng thơ ca trong giờ học ngữ pháp, chúng tôi tiến hành thực nghiệm trên một nhóm sinh viên và đối chiếu với một nhóm sinh viên khác. Mức độ hứng thú của sinh viên đối với việc học ngữ pháp trong giờ học có sử dụng thơ ca sẽ phản ánh kết quả của phương pháp này.

Chúng tôi lựa chọn hai nhóm sinh viên đang học tiếng Nga của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: nhóm thử nghiệm là RUSS 101\_K67.1\_LT và nhóm đối chứng RUSS 101\_K67.3\_LT. Mỗi nhóm có 25 sinh viên.

Trước và sau thực nghiệm, chúng tôi phát cho sinh viên các phiếu điều tra và yêu cầu trả lời các câu hỏi xác định mức độ hứng thú của họ đối với việc học ngữ pháp tiếng Nga. Kết quả của việc xác định mức độ hứng thú của sinh viên dựa trên kết quả nhận được trước và sau thực nghiệm.

Trước khi tiến hành dạy thực nghiệm, chúng tôi phát cho mỗi sinh viên một phiếu điều tra có các câu hỏi với ba phương án trả lời cho mỗi câu hỏi được thiết kế dưới dạng: sinh viên chọn câu trả lời thứ nhất được 3 điểm, thứ hai được 1-2 điểm, thứ ba được 0 điểm. Nếu sinh viên đạt được 25-30 điểm, có nghĩa là giờ học ngữ pháp có sử dụng phim có tác động tích cực rất tốt đến thái độ học tập của sinh viên, mức độ hứng thú với giờ học của sinh viên rất cao. Nếu sinh viên đạt được 20-24 điểm, nghĩa là giờ học sử dụng các bài thơ có tác dụng tốt đến thái độ học tập của sinh viên, mức độ hứng thú với giờ học này ở mức cao. Nếu sinh viên đạt được 15-19 điểm, giờ học sử dụng thơ có tác động trung bình và mức độ hứng thú đạt mức trung bình. Nếu sinh viên đạt điểm 10-14, giờ học có ít có tác động đến hứng thú học ngữ pháp của sinh viên. Nếu sinh viên đạt dưới 10 điểm, giờ học hoàn toàn không có tác động gì đến thái độ học tập của sinh viên, hứng thú với giờ học không có.

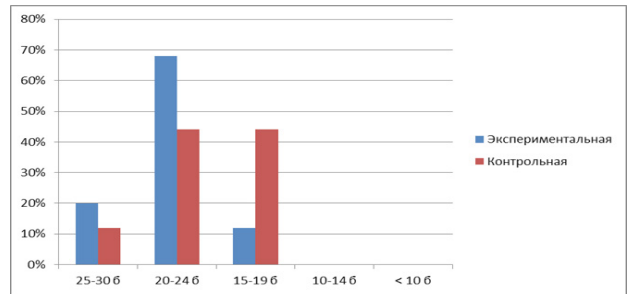
Dựa trên các số liệu thu thập được sau cuộc điều tra chúng tôi thu được kết quả như sau:



Hình 1. Mức độ hứng thú của sinh viên của hai nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng trước khi tiến hành thực nghiệm. (Cột màu xanh là nhóm kiểm tra, cột màu nâu đỏ là nhóm đối chứng)

Từ biểu đồ trên chúng ta thấy, hứng thú đối với việc học ngữ pháp tiếng Nga của nhóm thử nghiệm không cao hơn so với nhóm đối chứng ở giai đoạn trước thử nghiệm.

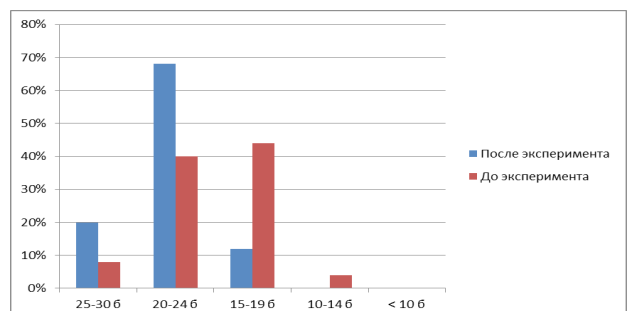
Sau khi tiến hành thử nghiệm sử dụng các bài thơ trong dạy ngữ pháp tiếng Nga, chúng tôi lại phát phiếu điều tra cho hai nhóm sinh viên nói trên. Kết quả thu được:



Hình 2. Mức độ hứng thú của sinh viên của hai nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng sau khi tiến hành thực nghiệm.

Kết quả trên cho thấy, sau khi tiến hành các giờ dạy ngữ pháp có sử dụng các bài thơ, số lượng sinh viên trong nhóm thực nghiệm nhận được điểm 25-30 và 20-24 tăng lên. Số lượng này lớn hơn số lượng sinh viên nhận được điểm tương tự trong nhóm đối chứng.

So sánh kết quả của nhóm thực nghiệm trước và sau thực nghiệm có thể thấy được sự khác biệt rõ rệt như sau:



Hình 3. Mức độ hứng thú của sinh viên nhóm thử nghiệm trước và sau khi tiến hành thực nghiệm. (Cột màu xanh là sau thực nghiệm, màu nâu đỏ là trước thực nghiệm)

Quan sát biểu đồ chúng ta có thể thấy rõ sự thay đổi hứng thú của sinh viên đối với việc học ngữ pháp tiếng Nga trước và sau thực nghiệm.

Song song với việc tiến hành phát phiếu điều tra để tìm hiểu về mức độ hứng thú của sinh viên đối với các giờ học ngữ pháp tiếng Nga có sử dụng các bài thơ, chúng tôi tiến hành cho sinh viên



làm các bài kiểm tra tương đương nhau ở các giai đoạn trước và sau thử nghiệm đối với hai nhóm đối chứng và thử nghiệm. Khi so sánh kết quả bài kiểm tra chúng tôi cũng thu được kết quả tương tự: Trước khi thực nghiệm, số điểm giỏi, khá, trung bình của hai nhóm tương đồng nhau; sau khi thực nghiệm, điểm khá giỏi của nhóm thực nghiệm cao hơn hẳn điểm khá giỏi của nhóm đối chứng, còn điểm trung bình thì giảm xuống; điểm khá giỏi của nhóm thực nghiệm sau khi thực nghiệm cũng cao hơn hẳn so với điểm khá giỏi của chính nhóm này trước khi thực nghiệm. (Xem bảng 1, 2).

Bảng 1. Nhóm đối chứng

Xếp loại sinh viên	Điểm kiểm tra lần 1		Điểm kiểm tra lần 2	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Giỏi	5	20	3	12
Khá	7	28	9	36
Trung bình	10	40	10	40
Yếu	3	12	3	12

Bảng 2. Nhóm thực nghiệm

Xếp loại sinh viên	Điểm kiểm tra lần 1		Điểm kiểm tra lần 2	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Giỏi	2	8	9	36
Khá	11	44	12	48
Trung bình	9	36	4	16
Yếu	3	12	0	0

Như vậy, có thể kết luận rằng, việc sử dụng các bài thơ trong dạy ngữ pháp tiếng Nga mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao hứng thú học tập cho sinh viên.

#### Tài liệu tham khảo:

- Ban hướng dẫn học tiếng Nga của Hội Việt Xô hữu nghị, (1962), *Ngữ pháp tiếng Nga. Tập II*, Hà Nội.
- Измайлова, Е.В. (2005), “Песни и стихи на уроках английского языка в III классе”, *Иностранные языки в школе*, №3, 80-86.
- Лебединская, Б.Я. (2000), *Английская грамматика в стихах*, М. “Просвещение”.
- Медведева О.И., (1992), *Творчество учителя на уроках английского языка*, М. “Просвещение”.
- Миролюбова А.А., Рахманова И.В., Цетлин В.С., (1967), *Общая методика обучения иностранным языкам в средней школе*. Под ред. Институт общего и политехнического образования. Академия Педагогических наук, М. “Просвещение”.

### 3. KẾT LUẬN

Tiếng Nga là một ngôn ngữ khá hay, tuy nhiên không thể phủ nhận rằng, đây cũng là một ngoại ngữ khó đối với sinh viên Việt Nam. Một giờ học ngữ pháp tiếng Nga theo cách truyền thống thường không gây được nhiều hứng thú đối với người học. Người dạy và người học loay hoay với các bảng biểu, các công thức... Kết quả là người học sẽ phải chắt vật ghi nhớ các công thức, bảng biểu khô khan đó, còn người dạy thì cố gắng làm sao để cho người học nhớ được càng nhiều càng tốt. Vô hình chung, cả người dạy và người học đều bị áp lực từ phía đối phương và từ chính bản thân mình. Khi sử dụng bài thơ làm tài liệu dẫn dắt ngữ pháp, người dạy sẽ cảm thấy không còn áp lực vì phải nhồi nhét trong khi người học vô cùng hào hứng khám phá và ghi nhớ theo cảm hứng. Giờ học trở nên nhẹ nhàng và vui vẻ. Chúng tôi có thể khẳng định rằng, việc sử dụng bài thơ làm ngữ liệu trong giờ dạy ngữ pháp tiếng Nga rất có hiệu quả, tuy nhiên người giảng viên cần phải lưu ý một điều, cho dù sinh viên có thích thú, hào hứng với những bài thơ bao nhiêu đi nữa thì cũng cần phải biết tiết chế, vận dụng phù hợp, không được lạm dụng phương pháp này, sẽ bị phản tác dụng. Giảng viên cần phải kết hợp nhiều phương pháp, phù hợp với từng đối tượng cũng như hoàn cảnh, thời điểm và không gian hiện có của mình./.

Михайлова Е.А. (2006), “Работа над песней на уроке английского языка”, *Иностранные языки в школе.*, №1, 37-39.

Панова Л.С., (1989), “Стихи и рифмовки на уроках иностранного языка в V-VII классах”, *Обучение ИЯ в школе*, Киев “Радянська Школа”, ИЯШ №2, 37-40.

Solpo I. L., (2006), “Teaching English in the Two Year College”, *The Journal of Blacks in Higher Education*, 38-45.

[http://www.happy-kids.ru/cat.php?cat\\_id=21](http://www.happy-kids.ru/cat.php?cat_id=21) truy cập ngày 25 tháng 12 năm 2018.

<http://deti-online.com/stihi/> truy cập ngày 25 tháng 12 năm 2018.

[http://www.russisch-fuer-kinder.de/de\\_start/gedichte/index.php](http://www.russisch-fuer-kinder.de/de_start/gedichte/index.php) truy cập ngày 25 tháng 12 năm 2018.

[http://allforchildren.ru/poetry/index\\_ft.php](http://allforchildren.ru/poetry/index_ft.php) truy cập ngày 25 tháng 12 năm 2018.

## TEACHING RUSSIAN GRAMMAR THROUGH POEMS

CAO THI THUY LUONG

**Abstract:** In the foreign language class in general and Russian class in particular, teachers often have to set up teaching methods to create good opportunities for students to succeed. Students not only need to learn the required materials, but also are interested and motivated to learn. Grammar lessons with traditional teaching methods are heavy for learners. Studies on the method of teaching grammar through poems of other foreign languages are numerous, but not much in Russian. This article, therefore, aims at using the method of teaching grammar through poems to increase the interest of learners. This method helps learners love Russian grammar more.

**Keywords:** *interest, poems, teaching grammar*

*Received: 12/02/2019; Revised: 16/4/2019; Accepted: 15/5/2019*